

Số: 293/QĐ-QLTTLC

Lai Châu, ngày 03 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023  
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu

### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 3658/QĐ-BCT ngày 11 ngày 10 tháng 2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông báo số 115/TB-TCQLTT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức hành chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT (B/c);
- Công TTĐT Cục QLTT tỉnh Lai Châu (để công khai);
- Lưu: VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG



Đỗ Văn Tính



**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN NĂM 2023**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu Quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ Lương	Mua sắm, sửa chữa...	Trích lập các quỹ
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu</b>					
<b>I</b>	<b>Tổng số thu</b>					
<b>1</b>	<b>Số thu NSNN</b>	<b>1.629.450.000</b>	<b>1.629.450.000</b>			
1	Thu từ bán hàng tịch thu	131.300.000	131.300.000			
2	Phạt hành chính	1.498.150.000	1.498.150.000			
<b>II</b>	<b>Số chi phí vụ việc</b>	<b>39.397.000</b>	<b>39.397.000</b>			
<b>III</b>	<b>Số thu nộp NSNN</b>	<b>1.590.053.000</b>	<b>1.590.053.000</b>			
1	Nộp ngân sách tỉnh	-	-			
2	Nộp ngân sách trung ương	1.590.053.000	1.590.053.000			
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>					
<b>I</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>9.506.165.169</b>	<b>9.506.165.169</b>			
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>7.773.165.169</b>	<b>7.773.165.169</b>	<b>5.221.437.000</b>	<b>2.551.728.169</b>	
<b>2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>1.733.000.000</b>	<b>1.733.000.000</b>			
2.1	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính, Kinh phí Hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; Ban chỉ đạo 389 ngành	886.000.000	886.000.000			
+	Kinh phí xử phạt VPHC; Kinh phí hỗ trợ chống buôn lậu Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg	886.000.000	886.000.000			
+	Kinh phí Thuê dịch vụ cho công việc hỗ trợ, phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả	0	0			
+	Kinh phí hoạt động BCD 389 nguồn TW	0	0			
+	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế	0	0			
2.2	Thuê trụ sở làm việc	408.000.000	408.000.000			
2.3	Mua sắm tài sản cố định (thiết bị chuyên dùng)	439.000.000	439.000.000			